

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 11 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của công trình: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và điểm dân cư xã Cẩm Đông**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 2711/STNMT-CCBVMT ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của công trình: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và điểm dân cư xã Cẩm Đông; Văn bản số 144/CV-AT ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cẩm Giàng về việc chỉnh sửa, bổ sung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án và hồ sơ gửi kèm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 758/TTr-TNMT ngày 30 tháng 10 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của công trình: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và điểm dân cư xã Cẩm Đông (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cẩm Giàng (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện Cẩm Giàng;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Cẩm Giàng;
- UBND xã Cẩm Đông;
- Trung tâm CNTT - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Thành (5b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lưu Văn Bản**

# CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

**của công trình: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và điểm dân cư xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày .... tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)*

## 1. Thông tin về dự án

### 1.1. Thông tin chung

- Tên công trình: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và điểm dân cư xã Cẩm Đông.

- Địa điểm thực hiện: xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cẩm Giàng.

### 1.2. Phạm vi, quy mô của Dự án

- Diện tích thực hiện dự án: 14.518,4 m<sup>2</sup> thuộc địa phận xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương bao gồm: Đất nhà ở liền kề (4.654,9 m<sup>2</sup>); đất cây xanh (814,2 m<sup>2</sup>); đất HTKT lô đất (321,9 m<sup>2</sup>); đất giao thông (8.727,4 m<sup>2</sup>).

- Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng đồng bộ các hạng mục hạ tầng kỹ thuật theo Quyết định số Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Giàng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư và điểm dân cư xã Cẩm Đông, bao gồm các hạng mục công trình: san nền; hệ thống giao thông; hệ thống thoát nước mặt; hệ thống thoát nước thải sinh hoạt; bể xử lý nước thải; hệ thống cấp nước; hệ thống cấp điện khu dân cư; hệ thống chiếu sáng khu dân cư; hệ thống cây xanh.

- Dự án gồm 48 lô đất.

- Quy mô dân số: 192 người.

- Phạm vi đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này không bao gồm: Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng; hoạt động khai thác vật liệu phục vụ san nền; hoạt động đầu tư xây dựng các công trình nhà ở liền kề.

### 1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án

#### 1.3.1. Các hạng mục công trình của Dự án

##### a) Hạng mục công trình chính

Xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bao gồm: san nền; hệ thống giao thông; hệ thống thoát nước mặt; hệ thống thoát nước thải sinh hoạt; bể xử lý nước thải; hệ thống cấp nước; hệ thống cấp điện khu dân cư; hệ thống chiếu sáng khu dân cư; hệ thống cây xanh.

*b) Hạng mục công trình bảo vệ môi trường*

Bê bastaf 5 ngăn thể tích 40 m<sup>3</sup>.

*1.3.2. Các hoạt động của dự án*

- Hoạt động thu dọn mặt bằng, bóc lớp đất phủ bề mặt đối với diện tích đất lúa, nạo vét bùn hữu cơ.
- Hoạt động san nền, đào đất, thi công xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật.
- Hoạt động vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng phục vụ Dự án.
- Hoạt động vận chuyển chất thải ra khỏi phạm vi công trường.
- Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công.
- Hoạt động của công nhân trên công trường.
- Hoạt động của dân cư trong khu vực dự án.
- Hoạt động vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật.

**1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa 02 vụ với diện tích khoảng 10.273,5 m<sup>2</sup> đã được HĐND tỉnh Hải Dương cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 về việc chấp thuận thu hồi đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ để thực hiện các dự án, công trình bổ sung năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

**2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

**2.1. Trong giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng**

- Ảnh hưởng của việc thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng 10.273,5 m<sup>2</sup> đất trồng lúa 02 vụ; đất mặt nước nuôi trồng thủy sản 1.353,4 m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm 358,9 m<sup>2</sup>, đất nông nghiệp khác 46,2 m<sup>2</sup>, đất nghĩa địa 2,8 m<sup>2</sup>; đất giao thông nội đồng 2.483,6 m<sup>2</sup>.

- Hoạt động phát quang, thu dọn sinh khối thực vật; bóc tách lớp đất phủ trên bề mặt diện tích đất trồng lúa, nạo vét bùn từ các mương thoát nước phát sinh chất thải rắn thông thường.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt.

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, máy móc thi công, phế thải và hoạt động thi công xây dựng phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung ảnh hưởng đến hoạt động giao thông khu vực và khu dân cư giáp ranh.

## 2.2. Trong giai đoạn vận hành

- Hoạt động sinh hoạt của người dân sinh sống tại dự án; hoạt động tại khu dịch vụ công cộng; hoạt động vận hành của hệ thống hạ tầng kỹ thuật phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

- Hoạt động của bể xử lý nước thải tập trung phát sinh bùn thải.

## 3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

### 3.1. Nước thải, khí thải

#### 3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân viên trong quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án với lưu lượng khoảng 0,9 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng: pH, BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng chất rắn hoà tan, sunfua, amoni, nitrat, dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, phosphat, coliforms.

- Nước thải xây dựng phát sinh từ quá trình rửa xe với lưu lượng khoảng 2,8 m<sup>3</sup>/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ.

- Nước thải xây dựng phát sinh từ quá trình trộn vữa; rửa dụng cụ, thiết bị trong quá trình thi công xây dựng phát sinh với lưu lượng khoảng 0,5m<sup>3</sup>/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ.

- Nước mưa chảy tràn phát sinh với lưu lượng khoảng 0,1011 m<sup>3</sup>/s. Thông số ô nhiễm đặc trưng: tổng chất rắn lơ lửng (TSS), đất, cát.

##### b) Giai đoạn vận hành

- Hoạt động sinh hoạt của người dân tại Dự án phát sinh nước thải sinh hoạt với tổng lưu lượng tối đa khoảng 23,04 m<sup>3</sup>/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: pH, BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng chất rắn hoà tan, sunfua, amoni, nitrat, dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, phosphat, coliforms.

- Nước mưa chảy tràn phát sinh với lưu lượng khoảng 0,859 m<sup>3</sup>/s. Thông số ô nhiễm đặc trưng: tổng chất rắn lơ lửng (TSS), đất, cát.

#### 3.1.2. Bụi, khí thải

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động thi công san nền; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng; từ hoạt động của các máy móc thi công; từ hoạt động bốc dỡ nguyên, vật liệu; từ hoạt động thi công xây dựng công trình. Thông số ô nhiễm đặc trưng: bụi, CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>.

*b) Giai đoạn vận hành*

Bụi, khí phát sinh thải từ các phương tiện giao thông ra vào dự án; mùi phát sinh từ hoạt động của bể xử lý nước thải; bụi, khí thải phát sinh từ quá trình xây dựng nhà cửa và quá trình đun nấu của người dân trong dự án. Thông số ô nhiễm đặc trưng: bụi, CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, Amoniac (NH<sub>3</sub>), Hydro sulfua (H<sub>2</sub>S), Metal (CH<sub>4</sub>).

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

*3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt*

*a) Giai đoạn thi công xây dựng*

- Sinh khối thực vật phát sinh từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng khoảng 12,7 tấn. Thành phần chủ yếu là gốc, rễ, cỏ, cây bụi.

- Đất hữu cơ phát sinh từ hoạt động bóc tách tầng đất mặt của đất trồng lúa nước khoảng 2.054,7 m<sup>3</sup>.

- Đất đào khác khoảng 2.235,98 m<sup>3</sup>.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên xây dựng trung bình khoảng 10 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất hữu cơ dễ phân hủy, túi nilon, đồ hộp, thực phẩm thừa,...

- Chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng khoảng 2.055 tấn. Thành phần chủ yếu là bê tông, gạch vỡ, vỏ bao xi măng, đầu mẫu sắt, thép...

*b) Giai đoạn vận hành*

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình trong phạm vi dự án phát sinh khoảng 111,36 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất hữu cơ dễ phân hủy, túi nilon, đồ hộp, thực phẩm thừa.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động vệ sinh khuôn viên sân đường nội bộ khoảng 20 kg/ngày.

- Bùn thải phát sinh từ hoạt động của bể tự hoại tại các công trình trong Dự án khoảng 0,015 tấn/năm.

- Bùn thải phát sinh từ hoạt động nạo vét hệ thống thoát nước mưa khoảng 25,8 kg/lần nạo vét.

*3.2.2. Chất thải nguy hại*

*a) Giai đoạn thi công xây dựng*

Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng khoảng 103,98 kg/năm. Thành phần chủ yếu là giẻ lau dầu mỡ, dầu nhớt thải, vỏ thùng sơn, cặn sơn, chổi sơn, tấm thấm dầu thải, đầu mẫu que hàn.

*b) Giai đoạn vận hành:*

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của khu dân cư bao gồm: Hộp đựng bóng đèn led, pin, thiết bị linh kiện điện tử hỏng... với tổng khối lượng khoảng 102 kg/năm.

### 3.3. Tiếng ồn, độ rung

#### a) Giai đoạn thi công xây dựng

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của các máy móc thiết bị thi công.

#### b) Giai đoạn vận hành

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông trong khu dân cư.

### 3.4. Các tác động khác

#### a) Giai đoạn thi công xây dựng

Dự án thu hồi, chiếm dụng khoảng 14.518,4 m<sup>2</sup> đất bao gồm: 10.273,5 m<sup>2</sup> đất trồng lúa; 1.353,4 m<sup>2</sup> đất mặt nước nuôi trồng thủy sản; 358,9 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm; 46,2 m<sup>2</sup> đất nông nghiệp khác; 2,8 m<sup>2</sup> đất nghĩa địa; 2.483,6 m<sup>2</sup> đất giao thông nội đồng. Hoạt động này sẽ ảnh hưởng đến các người dân mất đất sản xuất, làm giảm diện tích đất canh tác, mất công cụ sản xuất của các hộ dân.

#### b) Giai đoạn vận hành

- Sự cố các công trình bảo vệ môi trường: bể xử lý nước thải.
- Sự cố chập điện, cháy nổ; sự cố ngập úng.

## 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

### 4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

#### 4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- *Nước thải sinh hoạt*: Bố trí nhà vệ sinh di động có dung tích bể chứa nước thải 2.000 lít tại các khu vực thi công trên công trường để thu gom, lưu trữ chất thải. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bồn chứa chất thải, vận chuyển, mang đi xử lý theo đúng quy định.

Quy trình xử lý: Nước thải sinh hoạt → Nhà vệ sinh lưu động → Đơn vị chức năng hút, vận chuyển, xử lý khi đầy bể.

- *Nước thải từ quá trình rửa xe*: Xây dựng hố lắng để thu gom nước thải từ hoạt động vệ sinh dụng cụ, rửa xe đặt dưới cầu rửa xe, hố lắng có kích thước khoảng 3m x 1m x 1m (dung tích 3 m<sup>3</sup>), trước cửa thu vào hố lắng có đặt song chắn bằng lưới sắt để thu gom rác và vải hút dầu để tách văng dầu trên bề mặt. Nước sau khi lắng đọng chất rắn lơ lửng được tái sử dụng để rửa xe, tưới ẩm đường giao thông, giảm thiểu bụi trên công trường thi công. Bùn đất tại bể lắng

được nạo vét, phơi bùn và tận dụng để san lấp mặt bằng; vãi thảm hút dầu (chất thải chứa dầu) được thay thế định kỳ 01 tuần/lần, được thu gom khu lưu giữ, xử lý như chất thải nguy hại.

Quy trình: Nước thải từ quá trình rửa xe → Bể lắng 3 ngăn → Lắng cặn → Tuần hoàn rửa xe, làm ẩm vật liệu thi công, vật liệu thải trước khi vận chuyển, tưới nước dập bụi.

- *Nước thải từ hoạt động thi công:*

Tạo rãnh thoát nước thải thi công, cuối tuyến rãnh bố trí hố ga lắng cặn (kích thước 1m × 1m × 1m) để thu gom nước thải. Nước sau lắng được tái sử dụng rửa dụng cụ, thiết bị thi công, tưới ẩm đường và khu vực thi công, không xả ra hệ thống thoát nước. Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông để vật liệu xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước tránh gây tắc nghẽn.

Quy trình: Nước thải rửa dụng cụ, thiết bị thi công → Hố ga lắng → Lắng cặn → Tuần hoàn rửa dụng cụ thi công, tưới nước dập bụi.

- *Nước mưa chảy tràn:* Bố trí rãnh thu nước tạm xung quanh công trường thi công, trên tuyến rãnh bố trí các hố ga kích thước 1m x 1m x 1m để lắng cặn đất, cát trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung; thực hiện che chắn và hạn chế vật liệu xây dựng rơi vãi trên công trường.

b) *Giai đoạn vận hành*

- Mạng lưới thu gom, thoát nước mưa: Thu gom bằng công tròn BTCT D400; D600; D1000 và mương xây hoàn trả B600, sau đó theo đường ống BTCT D600 độ dốc 0,17% thoát về mương thoát nước của khu vực.

- Mạng lưới thu gom, thoát nước thải được thiết kế theo nguyên tắc tự chảy. Toàn bộ nước thải của các hộ dân, khu công cộng trong Dự án được xử lý sơ bộ qua các bể tự hoại tại mỗi lô đất, sau đó theo hệ thống đường ống HDPE D200 thu gom dẫn về bể tự hoại cải tiến (bể bastaf 05 ngăn) dung tích chứa 40 m<sup>3</sup> đặt tại khu đất hạ tầng kỹ thuật của Dự án. Nước thải sau xử lý được chảy ra mương thoát nước của khu vực. Khi hệ thống xử lý nước thải tập trung số 7 huyện Cẩm Giàng được xây dựng thì nước thải của dự án sẽ được đầu nối về hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung số 7 huyện Cẩm Giàng để xử lý đạt tiêu chuẩn cho phép trước khi xả ra môi trường.

c) *Yêu cầu bảo vệ môi trường*

- Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải thi công xây dựng, nước thải vệ sinh phương tiện vận chuyển, thi công và nước thải khác trước khi thực hiện các hoạt động thi công xây dựng, đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng Dự án được thu gom, xử lý, đảm bảo đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về môi trường hiện hành trước khi tuần hoàn, tái sử dụng toàn bộ vào mục đích vệ sinh phương tiện vận chuyển, làm ẩm vật liệu thi công và đất, đá thải trước khi vận chuyển.



- Xây dựng mạng lưới thu gom và bể tự hoại cải tiến trước khi đưa Dự án đi vào vận hành, đảm bảo toàn bộ các nguồn nước thải phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án được thu gom, xử lý sơ bộ trước khi chảy vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của huyện Cẩm Giàng để tiếp tục xử lý.

- Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

#### *4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải*

##### *a) Giai đoạn thi công xây dựng*

- Vận chuyển đúng tải trọng xe, phủ bạt kín thùng xe, không chở quá tải trọng quy định.

- Lắp dựng hàng rào tôn cao xung quanh công trường thi công để cách ly với khu vực xung quanh, chắn bụi.

- Lập kế hoạch nhập nguyên, vật liệu thi công hợp lý, không tập kết quá nhiều nguyên vật liệu tại công trường thi công.

- Bố trí cầu rửa xe để rửa, loại bỏ đất cát bám theo xe trước khi ra khỏi công trường.

- Phun nước tưới đường vận chuyển để chống bụi tần suất tối thiểu 02 lần/ngày.

- Bố trí công nhân vệ sinh thu dọn đất, cát, chất thải,... rơi vãi trên khu vực thi công và đường tiếp cận.

##### *b) Giai đoạn vận hành*

- Thực hiện trồng và chăm sóc cây xanh theo đúng mật độ quy hoạch.

- Bố trí các nắp đậy hố ga, hệ thống thu gom, thoát nước thải, nước mưa.

- Thường xuyên quét dọn, vệ sinh sân đường nội bộ.

- Các hộ dân chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí trong quá trình thi công xây dựng nhà ở theo quy định đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường.

- Bố trí các nắp đậy hố ga, hệ thống thu gom, thoát nước thải, nước mưa.

##### *c) Yêu cầu bảo vệ môi trường*

Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành Dự án.

#### **4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại**

##### *4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường*

##### *a) Giai đoạn thi công xây dựng*

- Toàn bộ sinh khối, chất thải rắn từ hoạt động phát quang cây cối được hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định khi có phát sinh.

- Đất hữu cơ bề mặt của đất trồng lúa 02 vụ được tập kết tạm thời trong công trường thi công, thực hiện che phủ kín và áp dụng các giải pháp giảm thiểu bụi, kiểm soát nước mưa chảy tràn đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, cuối giai đoạn thi công tận dụng để trồng cây xanh trong khuôn viên Dự án.

- Bùn đất nạo vét ao nuôi thủy sản, mương thủy lợi được tận dụng san nền khu vực khuôn viên cây xanh của Dự án.

- Chất thải rắn từ quá trình phá dỡ, thi công xây dựng: Thực hiện phân loại, chất thải có thể tái chế được như sắt, thép, vỏ bao xi măng,... được thu gom và bán cho các đơn vị thu mua tái chế; gạch, bê tông vỡ dùng để san lấp mặt bằng; phần vật liệu không tái sử dụng dư thừa được hợp đồng với đơn vị có chức năng mang đi xử lý.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Trang bị 05 thùng rác loại dung tích 50-100 lít/thùng tại công trường thi công để thu gom, phân loại tại nguồn toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh. Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định với tần suất 01 lần/ngày.

#### *b) Giai đoạn vận hành*

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Các hộ dân thực hiện phân loại tại nguồn, tự thu gom rác sau đó đợi xe của đơn vị vệ sinh môi trường địa phương tới thu gom. Rác thải được thu gom và chuyển đi trong ngày.

- Đối với chất thải rắn phát sinh từ khu vực công cộng và dọc theo các tuyến đường nội bộ: Hàng ngày được tổ vệ sinh môi trường địa phương thu gom, mang đi xử lý.

- Đối với bùn thải từ hệ thống thu gom nước mưa, nước thải và bể xử lý nước thải: Định kỳ 6 tháng/lần hoặc khi khối lượng bùn đủ lớn thuê đơn vị có chức năng hút mang đi xử lý theo quy định.

#### *c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường*

Đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành Dự án phải được thu gom, phân loại tại nguồn, lưu giữ, vận chuyển, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và các quy định pháp luật khác có liên quan.

*4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại*

#### *a) Giai đoạn thi công xây dựng*

- Hạn chế tối đa hoạt động sửa chữa xe, máy móc thi công tại công trường.

- Thu gom toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng. Trang bị các thùng chứa chuyên dụng loại 120 lít có nắp đậy kín, dán nhãn cảnh báo tiêu chuẩn theo quy định và đặt tại kho chứa chất thải nguy hại với diện tích khoảng 5 m<sup>2</sup> để lưu giữ tạm thời. Ký hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại đúng quy định.

*b) Giai đoạn vận hành:*

- Đối với các hộ gia đình và khu vực công cộng: Tuyên truyền phổ biến cho người dân phân loại tại nguồn, sau đó tập kết vào khu vực lưu giữ chất thải nguy hại để đơn vị có chức năng thu gom mang đi xử lý.

- Đối với hoạt động trồng và chăm sóc cây xanh: Được đơn vị chăm sóc cây xanh trực tiếp thu gom, quản lý, chuyển giao xử lý.

- Đối với hoạt động bảo dưỡng hệ thống điện, đèn chiếu sáng, trạm biến áp: Do công nhân của ngành điện lực trực tiếp thu gom và vận chuyển về chi nhánh điện lực của địa phương để quản lý, lưu giữ, chuyển giao xử lý theo quy định.

- Đơn vị quản lý vận hành có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

*c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường*

Thiết kế đúng quy cách khu lưu giữ chất thải nguy hại và đảm bảo toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án luôn được thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và các quy định pháp luật khác có liên quan.

**4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung**

*a) Giai đoạn thi công xây dựng*

- Lựa chọn đơn vị thi công có thiết bị và phương tiện thi công cơ giới hiện đại có kỹ thuật cao để vận chuyển vật liệu và thi công công trình.

- Sử dụng các thiết bị, máy móc thi công được đăng kiểm đạt yêu cầu, không sử dụng các thiết bị cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao.

- Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các thiết bị máy móc, thực hiện chế độ bổ sung dầu mỡ theo định kỳ.

- Không sử dụng đồng thời nhiều máy móc thiết bị có tiếng ồn lớn.

- Không thi công vào thời gian nghỉ ngơi của người dân.

*b) Giai đoạn vận hành*

- Trồng và chăm sóc cây xanh theo đúng quy hoạch được duyệt.

- Xây dựng quy chế hoạt động của khu dân cư; tuyên truyền, vận động người dân hạn chế các hoạt động phát sinh tiếng ồn lớn vào thời gian nghỉ ngơi.

*c) Yêu cầu bảo vệ môi trường*

Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

Tác động do chiếm dụng đất: Phối hợp với các đơn vị có liên quan cùng với chính quyền địa phương lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho người dân theo đúng quy định của pháp luật.

4.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

*a) Giai đoạn thi công xây dựng*

- Sự cố cháy nổ: Trang bị đầy đủ các phương tiện phòng cháy chữa cháy, lắp đặt các biển báo đề phòng cháy nổ tại khu vực công trường thi công; không để các nguyên vật liệu dễ gây cháy gần nguồn phát sinh nhiệt; thiết kế hệ thống điện đảm bảo kỹ thuật để loại trừ khả năng chập điện gây hỏa hoạn.

- Sự cố an toàn giao thông: Tuân thủ kế hoạch kiểm soát giao thông do nhà thầu lập; thông báo thời gian thi công và các quy định đối với người và phương tiện qua lại công trường; các xe, máy móc thi công trên đường phải có đầy đủ thiết bị an toàn; thu dọn hết vật liệu thừa trên công trường.

*b) Giai đoạn vận hành:* Thường xuyên kiểm tra bể xử lý nước thải, đảm bảo thành, đáy bể không bị thấm nước ra ngoài. Khi phát hiện có hiện tượng nứt, gãy phải thực hiện sửa chữa ngay.

**5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư**

*5.1. Giai đoạn thi công xây dựng*

- *Giám sát môi trường không khí:* 01 điểm vị trí giáp với khu dân cư hiện trạng phía Bắc Dự án, 01 điểm tại cổng ra vào công trường thi công.

+ Thông số giám sát: Tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, độ rung, CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>.

+ Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí, QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong suốt thời gian thi công dự án.

- *Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại*

+ Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

+ Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

### *5.2. Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại trong giai đoạn vận hành*

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các điều kiện có liên quan đến môi trường sau:

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án và tuân thủ các quy định tại Luật Thủy lợi, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hải Dương thực hiện công tác đánh giá và thỏa thuận phương án chiếm dụng công trình thủy lợi trong phạm vi của Dự án; chỉ được phép triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, giao đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa tại các khu vực triển khai thi công theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Đảm bảo sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông đường bộ, phòng chống lụt bão, phòng cháy chữa cháy và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện và vận hành dự án.

- Chỉ được phép đổ thải các loại đất, đá không thích hợp, phế thải xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào đúng các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về bảo vệ nguồn nước, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng phó sự cố, an toàn lao động; đảm bảo an toàn giao thông và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án để ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro đến môi trường; đảm bảo không gây úng ngập khu vực xung quanh trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện công tác đền bù thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng, vận hành Dự án do sụt lún và các tuyến đường vận chuyển bị hư hỏng./.